

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **22/2020/HNGĐ-ST**

Ngày **11/9/2020**

“V/v ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2020 về việc *“Ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K T, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn TĐ 2, xã QA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn N 1, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị K T trình bày:** Tôi và Nguyễn Văn V kết hôn với nhau tại quyền số 09, ngày 02/4/2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại địa chỉ nhà cha mẹ chồng tại Thôn N 1, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng khác biệt, không quan tâm chia sẻ cho nhau, khiến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong thời gian mang thai ông V đã có hành vi bạo hành tôi, gia đình chồng đã đuổi tôi ra khỏi nhà nên tôi đã về nhà cha mẹ đẻ của tôi, ngoài ra ông V không lo tu chí làm ăn đam mê cờ bạc, cá

độ đá bóng nợ nần chồng chất. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông V vẫn không từ bỏ. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn với nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vợ chồng không những cải thiện mà ngày càng trầm trọng, khoảng cách ngày càng lớn. Từ năm 2019 đến nay tôi và ông V đã không còn chung sống với nhau nữa. Tôi về nhà cha mẹ sống tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, còn ông V sống tại nhà cha mẹ tại thôn N 1, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu Vũ nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông V có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/9/2017 hiện nay tôi vẫn đang nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và Nguyễn Văn V không có tài sản chung và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

**Đối với bị đơn - ông Nguyễn Văn V:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị K T bổ sung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K T đối với ông Nguyễn Văn V. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng của bà Nguyễn Thị K T, giao con chung cho bà Nguyễn Thị K T là Nguyễn Gia B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị K T xác định không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bà Nguyễn Thị K T khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, nuôi con*" đối với ông Nguyễn Văn V; Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Bà Nguyễn Thị K T và Nguyễn Văn V kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại địa chỉ nhà cha mẹ chồng tại Thôn N 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng khác biệt, không quan tâm chia sẻ cho nhau, khiến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong thời gian bà T mang thai ông V đã có hành vi bạo hành đánh đập, ông V và người thân trong gia đình đã đuổi ra khỏi nhà nên bà T đã về nhà cha mẹ ruột để sinh sống, ngoài ra ông V không lo tu chí làm ăn đam mê cờ bạc, cá độ đá bóng nợ nần chồng chất. Mặc dù bà T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông V vẫn không từ bỏ. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn với nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng mâu thuẫn không những cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2020 đến nay bà T và ông V đã không còn chung sống với nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị K T đối với ông Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà T và ông V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tính tình không hợp. Mặc dù ông bà cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện tại bà Thảo và ông V đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà cũng không còn tình cảm yêu thương ông V. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông V cũng không muốn hàn gắn lại tình cảm với bà T.

Theo biên bản xác minh ngày 20/7/2020 của Tòa án thì bà T và ông V không còn sống chung với nhau, ông V vẫn sống tại địa phương còn bà T không ở địa phương. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng của bà T và ông V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông V là phù hợp với Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Thảo xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/9/2020. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị K T về việc được nuôi con chung thì thấy:

Cháu Nguyễn Gia B cũng chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng sau khi ông V đuổi mẹ con bà ra khỏi nhà bà T đã về nhà cha mẹ ruột ở Quảng Nam để sinh sống. Tuy nhiên cha mẹ ông V đã vào đưa cháu B ra lại Đà Nẵng nên bà đã không thực hiện được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó, để thực hiện quyền nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như không làm xáo trộn tâm lý cũng như ảnh hưởng việc chăm sóc, học hành HĐXX thấy cần giao cháu Nguyễn Gia B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Xét yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị K T mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị K T và ông Nguyễn Văn V đều xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình* bà Nguyễn Thị K T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K T được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/9/2017 cho bà Nguyễn Thị K T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết.

**Án phí*: Bà Nguyễn Thị K T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000163 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã QA, h.Quế Sơn;*
- *Chi cục THADS h.Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quảng

Bà Lê Thị Phước Oanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tiến, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số 276 đường Hùng Vương, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

** Bị đơn:* Ông **Trần Quốc Hòa**, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Lê Đình Quảng: Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tiến đối với ông Trần Quốc Hòa.

- Bà Lê Thị Phước Oanh: Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tiến đối với ông Trần Quốc Hòa.

- Ông Vũ Hồng Hải: Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tiến đối với ông Trần Quốc Hòa.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tiến đối với ông Trần Quốc Hòa.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tiến được ly hôn với ông Trần Quốc Hòa.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tiến được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Quốc Khánh, sinh ngày 03/4/2012. Ông Trần Quốc Hòa không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tiến phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002080 ngày 16/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA